TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN AN MINH** **TỈNH KIÊN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2018/HN-ST
Ngày: 29/6/2018
Về việc: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN MINH, TỈNH KIÊN GIANG

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trịnh Thị Cẩm Lình.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Hữu Cương

2. Bà Đoàn Thị Huệ

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Phan Thị Hồng Nhung, thư ký Tòa án nhân dân huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Minh tham gia phiên toà*:** Ông Nguyễn Đông Hải, kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 6 năm 2018 tại Tòa án nhân dân huyện An Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 58/2018/TLST - HNGĐ ngày 12 tháng 3 năm 2018 về việc "*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 49/2018/QĐXX-ST ngày 23 tháng 5 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 28/2018/QĐST-HNGĐ ngày 11 tháng 6 năm 2018 giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn*: Chị Quách Thị Kim Ph, sinh năm: 1995 (*Có mặt*)

Địa chỉ: Ấp C Ng, xã Th Y, huyện U M Th, tỉnh Kiên Giang.

* *Bị đơn*: Anh Lê Chí A, sinh năm: 1986 (*Vắng mặt không có lý do*)

Địa chỉ: Ấp 8X, xã ĐH, huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện ngày 09/3/2017 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Quách Thị Kim Ph trình bày và yêu cầu như sau*: Chị và anh Lê Chí A chung sống với nhau từ tháng 3/2014 và có đăng ký kết hôn tại UBND xã ĐH vào ngày 12/9/2014. Anh chị đến với nhau là do gia đình mai mối, qua thời gian tìm hiểu thì cả hai tự nguyện đi đến hôn nhân, không ai ép buộc. Sau khi cưới, anh chị về ở chung gia đình của anh Chí A.

Trong thời gian chung sống thì cả hai phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do anh Chí A không lo làm ăn và không quan tâm đến vợ con, anh Chí A lấy hết vàng cưới bán chi xài vào mục đích cá nhân mà giấu chị. Ngoài ra, anh Chí A thường xuyên ăn nhậu qua đêm…Chị và mẹ ruột anh Chí A có khuyên nhủ rất nhiều lần nhưng anh Chí A vẫn không thay đổi. Cuộc sống vợ chồng thường xuyên lạnh

nhạt với nhau, chuyện ai nấy làm không ai quan tâm đến ai, có khi cả tháng chị và anh Chí A không nói chuyện với nhau.

Qua thời gian suy nghĩ, mâu thuẫn giữa chị và anh Chí A ngày càng trầm trọng không thể hàn gắn được nữa nên chị và anh Chí A đã ly thân từ tháng 6/2016, sau đó chị gửi đơn khởi kiện đến Tòa án yêu cầu được ly hôn với anh Lê Chí A.

- Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng có 01 con chung tên Lê Trần Tấn Ph, sinh ngày 08/01/2015 (*giới tính nam*). Hiện nay cháu đang chung sống cùng chị Ph. Khi ly hôn, chị yêu cầu được tiếp tục nuôi cháu Ph và không yêu cầu anh Chí A cấp dưỡng nuôi con cùng chị.

- Về tài sản chung: Trong ngày cưới, bên gia đình chồng có cho vợ chồng tổng cộng là 16 chỉ vàng 24kr, sau khi cưới anh Chí A nói cho người khác vay 14 chỉ vàng 24kr, còn lại 02 chỉ là đôi hoa tai và mặt dây chuyền hiện nay chị đang quản lý. Khi ly hôn, chị không tranh chấp nên không yêu cầu Tòa giải quyết.

- Về nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Tại phiên tòa:*

- Nguyên đơn chị Quách Thị Kim Ph vẫn giữ nguyên yêu cầu được ly hôn với anh Lê Chí A; Về con chung: Chị yêu cầu được tiếp tục nuôi cháu Lê Trần Tấn Ph, sinh ngày 08/01/2015 (*giới tính nam*) không yêu cầu anh Chí A cấp dưỡng nuôi con cùng chị; Về tài sản chung và nợ chung: Không có tranh chấp nên chị Ph không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Kiểm sát viên phát biểu quan điểm giải quyết vụ án: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã thực hiện đầy đủ, đúng trình tự, thủ tục theo quy định pháp luật tố tụng dân sự;

Đối với các đương sự thì từ khi thụ lý vụ án đến nay phía nguyên đơn chị Ph đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định; phía bị đơn anh Chí A vắng mặt tại các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ là chưa thực hiện đúng nghĩa vụ của mình theo quy định theo quy định tại Điều 72 BLTTDS.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 56 và khoản 3 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014: Về hôn nhân cho chị Ph được ly hôn với anh Chí A; Về con chung tiếp tục giao con cho chị Ph nuôi dưỡng, chị Ph không có yêu cầu cấp dưỡng nên không xem xét; Tài sản chung và nợ chung không có tranh chấp nên không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (gọi tắt là HĐXX) nhận định như sau:

[1] *Về thủ tục tố tụng*: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án tiến hành tống đạt hợp lệ

các văn bản tố tụng nhưng anh Chí A đều vắng mặt không có lý do. Toà án triệu tập và thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng anh Chí A không tham gia. Tòa án đã triệu tập anh Chí A tham gia phiên tòa lần hai nhưng anh Chí A vẫn vắng mặt không có lý do.

Xét thấy, trường hợp vắng mặt của anh Chí A không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan nên HĐXX căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 tiến hành xét xử vắng mặt anh Chí A.

[2] *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Ph và anh Chí A chung sống với nhau từ 3/2014 và có đăng ký kết hôn tại UBND xã ĐH vào ngày 12/9/2014 theo đúng quy định của pháp luật nên quan hệ hôn nhân của anh chị là hôn nhân hợp pháp.

Xét yêu cầu xin được ly hôn của chị Ph đối với anh Chí A là có cơ sở chấp nhận. Bởi vì chị và anh Chí A chung sống với nhau thời gian đầu hạnh phúc nhưng thời gian sau thì phát sinh mâu thuẫn và chị Ph đã xác định mâu thuẫn của vợ chồng không thể hàn gắn được dẫn đến việc anh chị đã ly thân nhau từ tháng 6/2016.

Qua xác minh tại nơi cư trú (ấp 8 X) cho thấy mâu thuẫn giữa anh chị thường xuyên xảy ra là do anh Chí A không lo làm ăn dẫn đến việc anh chị sống ly thân nhau trong thời gian dài. Ngoài ra, trong suốt quá trình giải quyết vụ án anh Chí A không nộp cho Tòa án văn bản ghi ý kiến của mình đối với yêu cầu ly hôn của chị Ph.

Do đó, Tòa án căn cứ vào các tài liệu chứng cứ thu thập được trong hồ sơ để giải quyết vụ án. Xét thấy, đời sống chung giữa chị Ph và anh Chí A không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên HĐXX căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, cho chị Ph được ly hôn với anh Chí A.

[3] *Về quan hệ con chung:* Xét yêu cầu được tiếp tục nuôi con của chị Ph là phù hợp với quy định của pháp luật bởi vì từ khi chị Ph và anh Chí A ly thân cháu Lê Trần Tấn P (sinh ngày 08/01/2015) chung sống cùng chị Ph. Trong quá trình chung sống, chị Ph đã đảm bảo thời gian chăm sóc, dạy dỗ, giáo dục cháu P… Do đó việc giao cháu P cho chị Ph tiếp tục nuôi dưỡng là cần thiết. Chị Ph không yêu cầu anh C A cấp dưỡng nuôi con cùng chị sau khi ly hôn.

[4] *Về tài sản chung và nợ chung*: Chị Ph xác nhận không có tranh chấp nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] *Về án phí sơ thẩm*: Nguyên đơn chị Quách Thị Kim P phải chịu án phí ly hôn số tiền là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*).

[6] *Quyền kháng cáo*: Chị Ph có mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày tuyên án (29/6/2018).

Riêng anh Lê Chí A vắng mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 266 và Điều 273 Bộ luật tố

tụng dân sự năm 2015.

Áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Quách Thị Kim Ph được ly hôn với anh Lê Chí A.

- Về con chung: Tiếp tục giao cháu Lê Trần Tấn P, sinh ngày 08/01/2015 (*giới tính nam*) cho chị Ph trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Anh Chí A không phải cấp dưỡng nuôi con cùng chị Ph sau khi ly hôn.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con, không ai có quyền cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

- Về án phí sơ thẩm: Chị Quách Thị Kim Ph chịu án phí ly hôn là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) được trừ vào tiền tạm ứng án phí mà chị đã nộp số tiền là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo lai thu số 0008657 ngày 08/3/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang. Chị Ph đã nộp xong án phí sơ thẩm.

- *Quyền kháng cáo*: Chị Ph có mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày tuyên án (29/6/2018).

Riêng anh Lê Chí A có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn luật định là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện An Minh;
- TAND tỉnh KG;
- UBND xã thực hiện việc Kết hôn.
- Lưu HS, VP.

Trịnh Thị Cẩm Lình